

UBND THÀNH PHỐ HỘI AN

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
CHO CÁC TRƯỜNG HỌC TRỰC THUỘC PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/12/2024 của UBND thành phố Hội An)

DVT: đồng

STT		TÊN ĐƠN VỊ	NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN		TỔNG CỘNG	KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH ĐỢT NÀY	
			CCTL	SNGD		TIỀN THƯỞNG	TỰ CHỦ
TỔNG CỘNG			-3.325.000	151.590.500	148.265.500	-853.000	149.118.500
1	Mẫu giáo Măng Non			3.712.500	3.712.500		3.712.500
2	Mẫu giáo Cẩm Phô			3.712.500	3.712.500		3.712.500
3	Mẫu giáo Cẩm Kim			18.562.500	18.562.500		18.562.500
4	Mẫu giáo Cẩm Châu			3.712.500	3.712.500		3.712.500
5	Mẫu giáo Cẩm Thanh			3.712.500	3.712.500		3.712.500
6	Mẫu giáo Cẩm An			3.712.500	3.712.500		3.712.500
7	Mẫu giáo Cửa Đại			3.712.500	3.712.500		3.712.500
8	Mẫu giáo Cẩm Hà			3.712.500	3.712.500		3.712.500
9	Mẫu giáo Thanh Hà			3.712.500	3.712.500		3.712.500
10	Mẫu giáo Tân An			3.712.500	3.712.500		3.712.500
11	Mẫu giáo Cẩm Nam			7.425.000	7.425.000		7.425.000
12	Mẫu giáo Tân Hiệp			3.712.500	3.712.500		3.712.500
13	TH Nguyễn Bá Ngọc			3.712.500	3.712.500		3.712.500
14	TH Phù Đồng		1.358.000	5.830.500	7.188.500		7.188.500
15	TH Lê Độ			3.712.500	3.712.500		3.712.500
16	TH Lý Tự Trọng			3.712.500	3.712.500		3.712.500
17	TH Cẩm Thanh			3.712.500	3.712.500		3.712.500
18	TH Cẩm An			3.712.500	3.712.500		3.712.500
19	TH Bùi Chát		-43.858.000	-66.150.500	-110.008.500	-5.476.000	-104.532.500
20	TH Đỗ Trọng Hường			3.712.500	3.712.500		3.712.500
21	TH Cẩm Phô			3.712.500	3.712.500		3.712.500
22	TH Lương Thế Vinh		13.117.000	39.591.500	52.708.500	1.338.000	51.370.500
23	TH Sơn Phong			3.712.500	3.712.500		3.712.500
24	THCS Nguyễn Duy Hiệu			3.712.500	3.712.500		3.712.500
25	THCS Kim Đồng						
26	THCS Nguyễn Du			3.712.500	3.712.500		3.712.500
27	THCS Chu Văn An		26.058.000	57.231.500	83.289.500	3.285.000	80.004.500
28	THCS Phan Bội Châu			3.712.500	3.712.500		3.712.500
29	THCS Nguyễn Bình Khiêm			3.712.500	3.712.500		3.712.500
30	THCS Huỳnh Thị Lựu			3.712.500	3.712.500		3.712.500
31	TH&THCS Trần Quốc Toàn			3.712.500	3.712.500	0	3.712.500
	Tiểu học			0	0		0
	THCS			3.712.500	3.712.500		3.712.500